

Số: 63/2025/QĐST-DS

Vĩnh Long, ngày 22 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2025/TLST- DS ngày 18 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Chị Nguyễn Thị Thanh T**, sinh ngày 22/8/1983

Căn cước công dân số: 083183011826, cấp ngày 20/01/2023.

Địa chỉ: 25, đường 19/5, Khu phố A, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Mộng T**, sinh ngày 23/7/1997, căn cước công dân số: 083197010986, cấp ngày 21/9/2022, địa chỉ: Ấp C, xã T, tỉnh Vĩnh Long, là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn. (Văn bản ủy quyền ngày 16 tháng 7 năm 2025).

- *Bị đơn:* **1. Ông Đỗ Văn C**, sinh ngày 10/10/1969

Căn cước công dân số: 083069006624, cấp ngày 10/5/2021.

2. Bà Cao Thị O, sinh ngày 19/01/1973

Căn cước công dân số: 083173010054, cấp ngày 10/5/2021.

Cùng địa chỉ: 098/GG, Ấp G, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Đỗ Văn C và bà Cao Thị O thừa nhận còn nợ và đồng ý có nghĩa vụ

liên đới trả cho chị Nguyễn Thị Thanh T số tiền nợ mua bán thuốc và thức ăn thủy sản là 137.706.000 đồng (Một trăm ba mươi bảy triệu, bảy trăm lẻ sáu nghìn đồng).

2.2. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu ông Đỗ Văn C và bà Cao Thị O trả lãi suất của số tiền nêu trên.

2.3. Thời gian thực hiện:

Trả **khí** quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (ngày 22/9/2025).

2.4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của **người được thi hành án** (đối với các khoản tiền phải trả cho **người được thi hành án**) cho đến khi thi hành án xong, **bên phải thi hành án** còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại **khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015**.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

a/ Ông Đỗ Văn C và bà Cao Thị O phải liên đới chịu là 3.442.650 đồng (Ba triệu, bốn trăm bốn mươi hai nghìn, sáu trăm năm mươi đồng).

b/ Chị Nguyễn Thị Thanh T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.814.200 đồng (Bốn triệu, tám trăm mười bốn nghìn, hai trăm đồng) theo biên lai thu tiền số 0000416 ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 8 - Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 8 - Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Mỹ Duyên

